TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN

được công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II đợt 1-năm 2018

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	82	Phạm Quỳnh	An	5/18/1975		Trường TH Thiệu Vân, TPTH	8.0	8.0	9.0	Đạt
2	83	Phạm Thị Ngọc	Ánh	2/2/1976		Trường TH Nguyễn Văn Trỗi, TPTH	7.0	8.0	8.0	Đạt
3	84	Lê Thị	Bình	9/30/1977		Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, TPTH	8.0	8.5	8.0	Đạt
4	85	Hoàng Thị	Chung	12/1/1976		Trường TH Ba Đình, TPTH	8.5	9.0	9.0	Đạt
5	86	Lò Thị	Diệp	12/27/1981		Trường TH Hàm Rồng, TPTH	8.0	8.5	8.5	Đạt
6	87	Lê Thị Thúy	Hà	6/7/1975		Trường TH Đông Hưng, TPTH	8.5	8.5	9.0	Đạt
7	88	Lê Thị	Hà	14/08/1974		Trường TH Đông Thọ, TPTH	8.5	9.0	9.0	Đạt
8	89	Phạm Thị Ngọc	Hà	12/2/1981		Trường TH Hoằng Lý, TPTH	8.0	8.5	8.5	Đạt
9	90	Lê Thị	Hà	4/21/1977		Trường TH Thiệu Dương, TPTH	8.5	8.0	8.5	Đạt
10	91	Nguyễn Thị	Hiền	10/1/1982		Trường TH Thiệu Dương, TPTH	8.0	8.0	9.0	Đạt
11	92	Lê Thị	Hoa	7/28/1978		Trường TH Đông Vệ 2, TPTH	9.0	8.5	8.5	Đạt
12	93	Nguyễn Thị	Hoà	4/10/1981		Trường TH Lý Tự Trọng, TPTH	8.0	9.0	8.0	Đạt
13	94	Nguyễn Thị	Hồng	3/9/1976		Trường TH Thiệu Dương, TPTH	7.0	8.0	8.5	Đạt
14	95	Trần Thị Thanh	Huê	8/7/1970		Trường TH Quảng Thịnh, TPTH	8.0	8.5	8.5	Đạt
15	96	Lý Thị Minh	Huệ	6/16/1975		Trường TH Đông Hưng, TPTH	8.0	9.0	8.5	Đạt
16	97	Phạm Thị	Huệ	9/5/1981		Trường TH Hoàng Hoa Thám, TPTH	8.5	9.0	8.5	Đạt
17	98	Nguyễn Thị	Hương	6/10/1976		Trường TH Minh Khai 2, TPTH	7.0	9.5	8.0	Đạt
18	99	Trần Thị	Huyền	10/11/1973		Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, TPTH	7.0	9.0	8.0	Đạt
19	100	Vương Thị Ngọc	Khoan	11/14/1980		Trường TH Đông Vệ 2, TPTH	8.5	9.0	9.0	Đạt
20	101	Trần Thị	Lan	1/16/1982		Trường TH Đông Vệ 1, TPTH	8.0	9.0	8.5	Đạt
21	102	Phạm Thị	Lan	11/15/1976		Trường TH Lý Tự Trọng, TPTH	7.5	8.0	8.0	Đạt
22	103	Đặng Thị Mai	Lan	9/12/1977		Trường TH Minh Khai 2, TPTH	8.0	8.5	9.0	Đạt

TT	Số CC	Họ tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
23	104	Lê Thị	Liên	3/10/1982		Trường TH Hoằng Long, TPTH	7.0	9.5	8.5	Đạt
24	105	Nguyễn Thị	Liên	10/3/1981		Trường TH Quảng Thắng, TPTH	8.5	9.0	8.5	Đạt
25	106	Nguyễn Thị	Loan	3/15/1978		Trường TH Tân Sơn, TPTH	7.0	9.0	7.0	Đạt
26	107	Nguyễn Thị	Lý	8/15/1977		Trường TH Đông Tân, TPTH	7.0	9.0	7.0	Đạt
27	108	Nguyễn Thị	Nga	5/10/1968		Trường TH Đông Hải 2, TPTH	7.0	9.0	8.0	Đạt
28	109	Phạm Thị	Ngâm	1/20/1978		Trường TH Quảng Tâm, TPTH	8.5	8.5	7.0	Đạt
29	110	Trương Minh	Ngọc	6/7/1980		Trường TH Đông Hưng, TPTH	8.0	8.5	8.5	Đạt
30	111	Trịnh Thanh	Nhàn	7/12/1976		Trường TH Trần Phú, TPTH	8.5	9.0	8.5	Đạt
31	112	Lê Thị	Phương	1/1/1979		Trường TH Đông Vệ 2, TPTH	8.5	9.5	8.0	Đạt
32	113	Chu Thị Thiều	Thanh	5/11/1974		Trường TH Minh Khai 2, TPTH	8.5	9.0	9.5	Đạt
33	114	Tống Thị	Thuận	11/20/1978		Trường TH Quảng Cát, TPTH	7.5	9.0	8.5	Đạt
34	115	Nguyễn Hoài	Thương	9/5/1987		Trường TH Đông Vệ 2, TPTH	8.0	8.5	8.0	Đạt
35	116	Nguyễn Thị	Thuý	10/30/1975		Trường TH Đông Vinh, TPTH	8.5	8.5	9.0	Đạt
36	117	Phạm Thị	Thuỷ	5/29/1976		Trường TH Điện Biên 1, TPTH	7.5	8.5	8.5	Đạt
37	118	Đồng Thị	Thúy	4/9/1977		Trường TH Đông Hương, TPTH	8.0	9.0	9.0	Đạt
38	119	Hà Thị	Thúy	2/29/1976		Trường TH Quảng Thịnh, TPTH	7.5	8.5	8.0	Đạt
39	120	Hoàng Phương	Thủy	12/30/1980		Trường TH Hàm Rồng, TPTH	7.5	9.5	8.0	Đạt
40	121	Nghiêm Thị	Thủy	3/10/1979		Trường TH Hàm Rồng, TPTH	8.0	9.0	9.0	Đạt
41	122	Phạm Thị	Tuyền	3/6/1978		Trường TH Đông Vệ 2, TPTH	8.5	9.0	9.0	Đạt

(Ấn định danh sách gồm 41 học viên)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Lê Văn Trưởng